TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T X **THÀNH PHỐ H N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 568 /2019/QĐST-HNGĐ	*H N, ngày 17 tháng 12 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T X

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 653/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: P1911 tòa C chung cư I G số 203 N H T, phường T X T , quận T X, H N.

2. Anh Nguyễn Đỗ H, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: P1911 tòa C chung cư I G số 203 N H T, phường T X T , quận T X, H N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 06/12/2019, chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận T X giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã N H, huyện T T, thành phố H N ngày 04/4/2005. Sau kết hôn anh chị sống tại P1911 tòa C chung cư I G số 203 N H T, phường T X T , quận T X, H N cho đến nay.

Quá trình chung sống đến năm 2015 anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 8 năm 2019 đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên to tiếng. Cả hai đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H đề nghị Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn.

+ Về con chung; chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H có 02 con chung Nguyễn Lê Thủy T (nữ) sinh ngày 14/01/2007 và cháu Nguyễn Minh K (nam) sinh ngày 20/9/2010. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi 02 con chung, anh H cấp dưỡng nuôi con chung 10 triệu đồng/tháng (mỗi cháu 5 triệu đồng).

Thu nhập của chị T 20 triệu đồng/tháng

Thu nhập của anh H 10 triệu đồng/tháng

+ Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Về nợ: chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H không có không yêu cầu tòa giải quyết.

+ Về lệ phí: chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

+ Về các vấn đề khác: chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 12 năm 2019, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H.

- Về con chung: chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H có 02 con chung Nguyễn Lê Thủy T (nữ) sinh ngày 14/01/2007 và cháu Nguyễn Minh K (nam) sinh ngày 20/9/2010. Ly hôn giao cho chị T là người trực tiếp nuôi 02 con chung, ghi nhận anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 10 triệu đồng/tháng (mỗi cháu 5 triệu đồng/tháng). Hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Đỗ H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về nợ: chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Đỗ H đã nộp tại biên lai số 0006567 ngày 06.12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T X, thành phố H N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T X;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ THANH H